

I - Mục tiêu bài học

Xem mục tiêu chung của bài.

II - Những điều cần lưu ý

Mục 1 – *Giáo dục, thi cử*: GV trình bày theo SGK.

Mục 2 – *Sử học, địa lí, y học*: GV có thể giới thiệu sơ lược tiểu sử, những tác phẩm của Lê Quý Đôn, Phan Huy Chú, Lê Hữu Trác và những cống hiến chủ yếu của họ đối với nền khoa học Việt Nam.

Mục 3 – *Những thành tựu về kĩ thuật*: GV cần phân tích thêm vì sao tài năng sáng tạo của người thợ thủ công Việt Nam không được phát huy ở cuối thế kỉ XVIII – nửa đầu thế kỉ XIX.

III - Thiết bị, tài liệu cần cho bài giảng

1. Một số tư liệu về Lê Quý Đôn, Lê Hữu Trác.
2. Tranh vẽ tàu chạy bằng hơi nước thời Nguyễn (nếu có).

IV - Gợi ý thực hiện bài giảng

1. Giới thiệu bài mới

GV tóm tắt qua bài trước để liên hệ vào bài mới.

2. Dạy và học bài mới

– *Lê Quý Đôn* (1726 – 1783) người làng Diên Hà (Thái Bình), 17 tuổi thi đỗ giải nguyên, 26 tuổi đỗ bảng nhãn. *Phan Huy Chú* (1782 - 1840) là con của Phan Huy Ích, sinh ở Quốc Oai (Hà Nội), học giỏi, nổi tiếng hay chữ. Chán cảnh quan trường, ông lui về quê dạy học và viết sách.

Lê Quý Đôn và Phan Huy Chú là hai nhà sử học lớn. Những công trình có giá trị nhất của Lê Quý Đôn là *Đại Việt thông sử*, *Kiến văn tiểu lục* và *Phủ biên tạp lục* (cuốn sách duy nhất ghi chép kỹ lưỡng tình hình kinh tế, chính trị, xã hội ở Đàng Trong từ thế kỉ XVIII trở về trước). *Lịch triều hiến chương loại chí* của Phan Huy Chú là công trình sưu tầm tư liệu công phu và có hệ thống, cung cấp một khối lượng tri thức quan trọng trên nhiều lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá... từ thế kỉ X đến cuối thế kỉ XVIII.

– Nhà y học nổi tiếng ở thế kỉ XVIII là *Lê Hữu Trác*, biệt hiệu Hải Thượng Lãn Ông (1720 – 1791), quê làng Liêu Xá (Hải Dương). Thời thế rối ren, ông về quê ngoại ở Hương Sơn (Hà Tĩnh) nghiên cứu y học dân tộc. Lãn Ông cho rằng y học nước nhà không thể tách rời kho tàng kinh nghiệm y học dân gian. Ông ra sức nghiên cứu các loại cây thuốc quý của Việt Nam, thu thập các bài thuốc gia truyền và kinh nghiệm chữa bệnh của nhân dân rồi viết thành sách.

– Về khoa học – kĩ thuật, từ thế kỉ XVIII, một số thành tựu khoa học – kĩ thuật tiên tiến của phương Tây đã ảnh hưởng vào nước ta. Giữa thế kỉ XVIII, Nguyễn Văn Tú học được nghề làm đồng hồ và kính thiên lí. Ông truyền kĩ thuật này cho một số bà con thân thuộc, nhưng do thiếu điều kiện phát triển nên kĩ thuật mới du nhập cũng mai một dần. Sang thế kỉ XIX, nhiều thành tựu khoa học phương Tây đã dội vào Việt Nam. Vua Minh Mạng cho chế tạo máy cưa xẻ gỗ chạy bằng sức trâu hay sức nước. Năm 1839, vua Minh Mạng cho chế tạo thí nghiệm tàu

chạy bằng máy hơi nước theo kiểu phương Tây. Nhưng kĩ thuật này không được phát huy nên không đem lại hiệu quả kinh tế và quốc phòng.

3. Gợi ý trả lời câu hỏi kiểm tra cuối bài

GV gợi ý cho HS liên hệ với nội dung mục II trong SGK để trả lời câu hỏi.

V - Tài liệu tham khảo

1. *Hải Thượng Lãn Ông* chủ trương tận dụng dược liệu Việt Nam để chữa bệnh cho người Việt Nam. Lãn Ông luôn nêu cao trách nhiệm và đạo đức của người thầy thuốc đối với bệnh nhân. Đối với bệnh nhân nghèo, ông không lấy tiền thuốc, còn giúp đỡ tiền gạo. Khi kê đơn bốc thuốc, ông rất thận trọng, đến tận nhà bệnh nhân thăm bệnh, không quản đường xa vất vả... Sau hơn 40 năm nghiên cứu y học và chữa bệnh không mệt mỏi, Lãn Ông mất năm 1792, để lại những công trình y học giá trị, đặc biệt là "*Hải Thượng y tông tâm lĩnh*" (66 quyển). Bộ sách đã tổng kết và phát huy những thành tựu của nền y học dân tộc cổ truyền kết hợp với việc vận dụng những lí luận cơ bản của Đông y và kinh nghiệm thực tiễn phong phú của bản thân.

2. *Việc chế tạo tàu chạy bằng máy hơi nước dưới triều vua Minh Mạng*

Phỏng theo một thuyền máy vừa mua của Tây phương, vua cho chế tạo thuyền chạy bằng hơi nước. Năm 1839, nhà vua đến cầu Ngự Hà (Huế) "xem thí nghiệm thuyền cơ khí". Trước đó, nhà vua đã cho chế tạo chiếc thuyền chạy bằng hơi nước đầu tiên, cho xe kéo ra sông chạy thử, "nhưng khi thuyền ra giữa sông thì thùng nước bị vỡ, máy không chạy nữa... Lần này chế tạo lại thì máy chuyển động linh hoạt, đi lại nhanh chóng..."

Việc thí nghiệm chế tạo thuyền máy phần nào phản ánh trình độ và khả năng phát triển công nghệ ở nước ta hồi nửa đầu thế kỉ XIX. Rất tiếc là những thành tựu tương tự không được nhà nước phát huy và ứng dụng cho có hiệu quả hơn. Có lần, vua Thiệu Trị nói với Bộ Công : "Việc là việc máy móc, phỏng theo kiểu mẫu mà làm cũng là rất khó. Nay đã phỏng theo đó mà làm, cũng có chút phương pháp. Nếu không gia tâm bảo quản, cứ đem bỏ hoại ở bãi sông, để cho gió lay mưa đập, đến khi máy móc long cả ra, rồi đến han gỉ, hư hỏng lại hoá ra vô dụng..." (*Đại Nam thực lục*).